TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **03**/2022/QĐST-DS	*Kbang, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; các Điều 101, 156, 158 và Điều 143; khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17/02/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng). Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thanh B, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Kbang, Đông Gia Lai. Địa chỉ: Số 35 đường Võ Thị Sáu, thị trấn Kbang, Kbang, Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thọ Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì bị đơn ông Nguyễn Thọ Đ và bà Nguyễn Thị T thừa nhận nợ và chấp nhận trả cho Ngân hàng khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5008LAV202001598 ngày 20/5/2020 với tổng số tiền là 461.458.082 đồng (*bốn trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng)*,

gồm: Số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 47.281.096 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 14.176.986 đồng *(các khoản lãi tính đến ngày 17/02/2022),* việc trả nợ được thực hiện một lần bằng tiền mặt, vào ngày 24/02/2022.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Trường hợp ông Đ và bà T không trả tiền lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì ông, bà phải trả lãi suất đối với tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm (0,0277%/ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (thời gian chậm trả tính theo ngày).

Trường hợp ông Đ và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông, bà là các thửa đất số 110 tờ bản đồ số 28, thửa đất số 237 tờ bản đồ số 27 và thửa đất số 113 tờ bản đồ số 28 đều thuộc GCNQSDĐ số U 701030 do UBND huyện Kbang cấp ngày 13/8/2001 cùng tài sản trên đất để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 132 tờ bản đồ số 30 diện tích là 3.221m2 đất ruộng mầu và thửa đất số 157 tờ bản đồ số 30 diện tích là 5.218m2 đất ruộng mầu đều thuộc GCNQSDĐ số U 701030 do UBND huyện Kbang cấp ngày 13/8/2001 do đã bị Nhà nước thu hồi đền bù cho ông Đ, bà T nên Ngân hàng sẽ không có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm này để thu hồi nợ.

Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đ và bà T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 17/02/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm (DSST) là 11.229.161 đồng, ông Đ và bà T tự nguyện chịu toàn bộ.

Hoàn trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 10.836.416 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003310 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000 đồng, ông T và bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ nên ông bà phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí này là 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong số tiền 8.000.000 đồng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TA tỉnh Gia Lai**;**
-VKS huyện Kbang;
-THA huyện Kbang**;**
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên